



PHỤ LỤC 16
CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 219/QĐ-ĐHTĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

- Tên ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Tên Tiếng Anh: Civil Construction Engineering Technology
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- K1.** Nắm rõ một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo.
- K2.** Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên (tương đương TOEIC từ 450 trở lên).

1.2. Kiến thức chuyên môn

- K3.** Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về: Cơ học và sức bền vật liệu, cơ học kết cấu, trắc địa, vật liệu xây dựng, kiến trúc công trình và một số kiến thức cơ sở khác.
- K4.** Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành như: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thi công công trình xây dựng, giám sát thi công công trình xây dựng, quản lý dự án công trình xây dựng, quản lý Nhà nước về xây dựng, thanh tra về xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng, định giá về xây dựng, thí nghiệm về xây dựng và địa chất công trình, khảo sát xây dựng.
- K5.** Hiểu và vận dụng được các tiêu chuẩn, văn bản pháp luật về xây dựng có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên ngành.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng mềm

- S6.** Các kỹ năng cá nhân: Có khả năng làm việc độc lập, năng động, sáng tạo. Có khả năng hợp tác, tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống.



S7. Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ đạt bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên (tương đương TOEIC từ 450 trở lên) trong công việc văn phòng, giao tiếp, tra cứu thông tin, dịch tài liệu và các hoạt động khoa học kỹ thuật.

2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

S8. Tổ chức quản lý và vận hành tốt các qui trình kỹ thuật về thiết kế, kỹ thuật về thi công công trình xây dựng, tổ chức quản lý và vận hành tốt các qui trình kỹ thuật về giám sát thi công công trình xây dựng, các qui trình quản lý dự án đầu tư xây dựng.

S9. Có kỹ năng tốt trong công tác định giá trong xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng.

S10. Tổ chức quản lý và vận hành tốt các qui trình thanh tra xây dựng.

S11. Tổ chức quản lý và vận hành tốt các qui trình thí nghiệm về xây dựng, địa chất công trình, các qui trình về khảo sát xây dựng.

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C12. Có trách nhiệm công dân, phẩm chất chính trị tốt, yêu nước, yêu ngành nghề. Ý thức trách nhiệm công dân tốt, hết lòng phục vụ tổ quốc, lối sống lành mạnh phù hợp bản sắc dân tộc

C13. Yêu khoa học, yêu nghề, cầu tiến và không ngừng học tập nâng cao trình độ.

C14. Năng động, sáng tạo, sẵn sàng làm việc độc lập, khoa học, tự học hỏi, tìm kiếm, cập nhật sử dụng thông tin trong giải quyết công việc.

C15. Có thái độ cộng tác, khách quan, công bằng trong công việc và cuộc sống.

4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với các kỹ năng, trình độ thu nhận được, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khoẻ, có kiến thức chuyên sâu về Kỹ thuật xây dựng. Kỹ sư có thể hoàn thành tốt các công việc:

- Làm cán bộ kỹ thuật, thiết kế, giám sát và chỉ đạo thi công tại các công ty, xí nghiệp xây lắp, xây dựng dân dụng và công nghiệp và liên quan;

- Làm chuyên viên tư vấn, nghiên cứu và thiết kế tại các Công ty tư vấn thiết kế, các Viện nghiên cứu khoa học công nghệ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và liên quan;

- Làm cán bộ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý tại các trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề, có năng lực học tập ở bậc Sau đại học để mở rộng, nâng cao kiến thức thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng và liên quan;



- Làm công tác quản lý ở các cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và liên quan.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện kỹ năng mềm.

- Có khả năng học thêm văn bằng đại học khác hoặc học tiếp bậc thạc sĩ hay tiến sĩ ở các trường đại học theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

